**Khenpo Tsultrim giảng ngày 19/05/2018**

Khi ta thực hành thiện hạnh, khi ta có kết nguyện về 1 thực hành pháp nào đấy, ta luôn luôn phải có 3 thực hành thiện hạnh: lúc ban đầu, giai đoạn giữa, giai đoạn cuối cùng.

* Thiện hạnh, lúc ban đầu: khi chúng ta bắt đầu thực hành pháp, bao giờ ta cũng nhắc lại về động cơ về thực hành pháp để làm gì. Ta thực hành không phải là mục đích gì đấy tạm thời, mà đây là sự giải phóng của chúng ta, về con đường giác ngộ mà chúng ta sẽ đạt được. Đôi khi chúng ta có động cơ sai lầm, thì xúc tình tiêu cực nổi lên, nên khi chúng ta đọc những lời để nhắc lại về động cơ của chúng ta thì chúng ta chắc chắn rằng là không bao giờ có sự nhầm lẫn ở đấy cả, hay với động cơ sai lầm cả.
* Thiện hạnh, lúc ở giữa: chúng ta luôn thực hành pháp trong chánh niệm, không bằng sự nhầm lẫn, không bằng mục đích sai lầm. Đôi khi chúng ta có những hành vi không phù hợp với động cơ.
* Cuối cùng: chúng ta hổi hướng, tất cả công đức chúng ta có được, để cho sự đạt giác ngộ. Ta luôn nhớ việc thực hành pháp không phải vì cái gì tạm thời, mà vì sự giác ngộ và giải thoát của chúng ta. Cũng giống như vậy khi chúng ta cho ai đồ ăn hay thực phẩm, thì luôn nhớ rằng mình cho bằng 3 hành động đạo đức như vậy.

Chúng ta là những người thực hành theo Đại thừa – điều chính yếu là Bồ đề tâm. Chúng ta giải phóng tâm trí thôi thì chưa đủ, mà chúng ta luôn thực hành trong Bồ đề tâm. Chính vì vậy lời nguyện khai kinh: Cầu mong những bà mẹ hiền chúng sinh vô biên như bầu trời, đặc biệt là những kẻ thù thù ghét con, cản trở và hãm hại con. Chúng ta nguyện cho tất cả chúng sinh, không chỉ cho bản thân chúng ta hay những người mà ta quý mến, mà cho tất cả chúng sinh – đã từng là mẹ của chúng ta, kể cả kẻ thù – trong kiếp nào đó có thể họ đã là mẹ của chúng ta rồi, chứ không hẳn họ là kẻ thù của chúng ta vĩnh viễn. Chúng ta phải luôn luôn tâm niệm điều đó. Khi đó, chúng ta sẽ phát khởi sự thương mến đối với tất cả các chúng sinh, không có sự phân biệt, không loại trừ 1 ai cả. Nếu chúng ta luôn giữ được tâm niệm đó, chúng ta đang thực hành theo Đại thừa, và ngược lại thì không phải thực hành theo Đại thừa. Đây chính sự nhắc nhở về động cơ thực hành pháp của chúng ta là gì.

**Bát nhã tâm kinh**

Ở đây là cuộc trao đổi giữa đức Quán Thế Âm (theo tiếng Tạng là Chenrezig, tiếng Sanskrit là Avalokitesvara) và ngài Xá Lợi Phất. Đức Quán Thế Âm là 1 người luôn nhìn chúng sinh với lòng bi mẫn vô cùng lớn – lòng đại bi. Người nhìn chúng sinh không ngơi nghỉ, luôn nhìn theo và giúp đỡ chúng sinh. Có thể gọi là Chuyển Luân Vương của Luân hồi, tức là người giúp đỡ, hướng dẫn các chúng sinh làm thế nào có thể thoát khỏi luân hồi. Tôn giả Xá Lợi Phất (Shariputra), tiếng Sanskrit là Mặt trời. Địa điểm ở núi Linh Thứu là nơi rất linh thiêng, hiện nay có rất nhiều các vị tăng, hành giả, lên núi này để nhận sự gia trì. Tôn giả Xá Lợi Phất có được câu hỏi đó, cũng là nhờ sự gia trì của đức Phật (thiền). Bản thân thầy (thầy Tulstrim) cũng đã trải nghiệm kinh nghiệm như vậy rồi, nên thầy rất hiểu. Đôi khi có những câu hỏi, bản văn mà thầy không thể nào tìm được câu trả lời, nên thầy tìm đến các vị thầy để hỏi, nhưng khi gặp rồi thì tự nhiên các câu trả lời bật ra. Khi mình có niềm tin đầy đủ vào đạo sư của mình, và mình nhận được sự gia trì, thì tự nhiên mình cảm thấy có thể hiểu được vấn đề như vậy. Bát nhã tâm kinh là bản kinh rất khó, và chúng ta không thể hiểu được bằng trí tuệ thông thường hay kiến thức phổ thông được. Chỉ khi chúng ta có đầy đủ sự tin tưởng vào đức Phật và có sự gia trì đầy đủ từ đức Phật, thì chúng ta có thể hiểu được bản kinh rất là dễ dàng.

Cuộc đối thoại giữa đức Quán Thế Âm (là người đã đạt được địa thứ 10 trong thập địa bồ tát) và tôn giả Xá Lợi Phất (là 1 người học theo Tiểu thừa). Đức Quán Thế Âm là 1 trong 8 vị đại bồ tát của đức Phật. Ở thời đức Phật, không phải là người này học Đại thừa, người này học Tiểu thừa (vì như thế sẽ không thể ngồi cùng với nhau được), mà tất cả đều là học trò của đức Phật, không có sự chia rẽ, phân biệt. Tôn giả Xá Lợi Phất theo Phật giáo Nguyên Thủy thừa (Tiểu thừa), vì người thấy rằng không có khả năng để làm lợi lạc cho tất cả chúng sinh khác, nên tôn giả đi theo con đường Nguyên Thủy thừa để làm lợi lạc cho riêng mình. Còn các vị đại bồ tát luôn luôn nghĩ họ sẽ giải cứu cho các chúng sinh khác. Nhưng Xá Lợi Phất theo con đường Phật giáo Nguyên Thủy, không có nghĩa là không tốt, vì tôn giả xét về khả năng chỉ có thể giúp đỡ được cho chính mình thôi, khó có thể giúp đỡ được cho người khác. Khi biết khả năng mình như vậy sẽ thực hiện tốt hơn. Nếu mình làm quá khả năng của mình thì mình sẽ bỏ lỡ, không theo đuổi tiếp, và mình làm theo khả năng của mình, mình cảm thấy dễ chịu và tiếp tục được. Tuy khác con đường, nhưng mọi người ở đó có sự trao đổi với nhau.

Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào muốn hành thậm thâm bát nhã ba la mật đa thì nên tu học như thế nào?”

Tiếng Anh, khi dịch, khi gọi đức Quán Thế Âm, họ dùng từ “noble”, khi họ dịch “thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân”, thì cũng dùng chung chữ “noble” như vậy. Thầy nói rằng 2 từ “noble” này nghĩa khác hẳn nhau. Giống như trong quyển Pháp bảo của sự giải thoát, tùy theo năng lực của từng chúng sinh, mà chia họ vào 5 gia đình. Tiếng Việt dịch tương đối sát, chữ “thiện” dùng cho những người nam, nữ, và dùng chữ “thánh” cho đức Quán Thế Âm, không bị như tiếng Anh.

Chúng ta thực hành để có thể đạt được trí tuệ tuyệt hảo. Có những bản kinh rất là sâu sắc, và khó hiểu, chúng ta phải tìm cách để có thể thực hành được, hiểu được.

Bản kinh ở đây nói về vấn đề rất sâu và rộng: tức là thiền về tính không.

Thiện nam, thiện nữ tức là những người đi theo cùng 1 dòng truyền thừa (có cách thực hành riêng của họ, để đạt được giải thoát) để rèn luyện bản thân, tâm trí mình 1 cách sâu sắc. Ở Tây Tạng có 4 dòng truyền thừa lớn: Gelugpa, Nyingma, Sakya, Kagyud. Trnog Kagyud chia ra làm các nhánh nhỏ, trong đó Drikung thuộc về Kaguyd. Bài giảng của đức Phật, thì nằm trong Tam học: Giới Định Tuệ. Trong các bài giảng Tam học của đức Phật, từng dòng truyền thừa, đều có mục đích chung là để giải thoát được mình, nhưng có cách thực hành riêng, làm sao để rèn luyện được tâm trí 1 cách sâu sắc nhất.

Trong bản tiếng Anh, có dùng là những người con trai và con gái, vì truyền thống kế thừa, ví dụ từ ngày xưa, nếu bố mẹ làm nghề nông thì chúng ta khi lớn lên dễ tiếp tục làm nghề nông; nếu bố mẹ là thương gia thì các người con tiếp tục kế thừa, đi theo truyền thống của gia đình như vậy. Tại vì sao chúng ta mang họ của gia đình là như vậy. Ta nói những người con trai và con gái, tức là những người con của đức Phật – là bố mẹ của chúng ta đã thành Phật rồi thì các con cũng sẽ tiếp tục con đường để sau này đạt được Phật quả.

**1h15’**

Chúng ta nên quán sát chân chính hình tướng năm uẩn cũng đều là không.

Đầu tiên chúng ta phải hiểu thế nào là năm uẩn, thứ hai chúng ta phải suy nghĩ thế nào có nghĩa năm uẩn cũng là không. Trong tiếng Tạng cái này sẽ nói rõ hơn tức là năm uẩn là không có sự tồn tại cố hữu còn đây mình dịch năm uẩn cũng là không. Câu tiếng Tạng dịch ra tức là năm uẩn không tồn tại một cách cố hữu tức là nó không tồn tại một cách thực sự.

**PHÁP BẢO CỦA SỰ GIẢI THOÁT**

**1h16’50s**

Quay lại quyển Pháp bảo của sự giải thoát ở trên Thầy cũng đã nói giống như là chia thành các thiện nam tử và thiện nữ nhân và đi vào từng dòng truyền thừa tuỳ theo căn cơ của họ, tuỳ theo những cái cách mà họ thực hành. Thì ở đây ngay trong pháp bảo của sự giải thoát chương đầu tiên khi mà nói về Phật tính: chúng sinh đều có Phật tính như nhau nhưng bởi vì do căn cơ của từng chúng sinh khác nhau nên được chia vào những gia đình khác nhau như thế này và gồm có những gia đình là: thứ nhất là gia đình tách biệt, thứ hai là gia đình không xác định, thứ ba là gia đình Thanh văn…

**1h25’24s**

Lần trước Thầy có nói về các gia đình Thanh văn, gia đình Độc giác và nhóm gia đình không xác định. Khi mà chúng ta ở trong nhóm gia đình không xác định thì là bởi vì người đó vẫn chưa biết là họ sẽ thuộc gia đình nào và nếu như họ có căn cơ hoặc nhân duyên của họ đầy đủ với gia đình thanh văn thì họ sẽ gia nhập với gia đình Thanh văn, nếu mà căn cơ và nhân duyên của họ đầy đủ so với gia đình Độc giác thì họ gia nhập gia đình Độc giác và những người tham gia gia đình Thanh văn và gia đình Độc giác như vậy thì họ hoàn toàn, họ an trụ trong cái thiền định và họ nghĩ rằng họ đã đạt được niết bàn cuối cùng rồi hay là niết bàn cứu cánh mà chúng ta vẫn gọi nhưng thực tế không phải như vậy, vì khi mà họ an trụ trong cái thiền của họ, đến cái giai đoạn mà họ cảm thấy họ không còn cái xúc tình tiêu cực nào nữa, tức là họ không còn đau khổ nữa còn chúng ta thì chúng ta vẫn còn những cái xúc tình tiêu cực cho nên tại sao chúng ta phải chịu đau khổ. Thế còn những người khi mà họ đã thoát được khỏi tất cả những cái xúc tình tiêu cực như vậy thì họ không còn đau khổ nữa và họ nghĩ rằng là họ đã đạt được niết bàn cứu cánh, nhưng thực ra không phải như vậy, thực ra là họ còn những cái sự vô minh rất là vi tế.

Ví dụ: Khi mà Mẹ của Mục Kiền Liên qua đời, và Mẹ của Mục Kiền Liên đã sinh vào một cái thế giới rất là xa và Mục Kiền Liên không biết là Mẹ của mình ở đâu, Mục Kiền Liên cố gắng để tìm nhưng mà không tìm được và đức Phật phải dùng cái tuệ nhãn của đức Phật, và đức Phật chỉ cho Mục Kiền Liên thấy mẹ của mình ở đâu, ở thế giới nào.

Thì Thầy có nói rằng câu truyện đấy được ghi trong các sách của Tây Tạng là như vậy. Và Thầy có giải thích là tại sao? Bởi tại vì mặc dù Mục Kiền Liên được coi là vị đã đạt được giác ngộ rồi nhưng thực ra bởi vì chưa đạt được đến cái niết bàn cuối cùng cho nên không thể nào có được cái tuệ nhãn như của đức Phật, cho nên là không thể nhìn được mẹ mình ở đâu. Mà chỉ có đức Phật là người đã hoàn toàn đạt được cái niết bàn cuối cùng thì Đức Phật mới có thể nhìn được và có thể thấy được Mẹ của Mục Kiền Liên ở đâu và chỉ có đức Phật thì mới có thể nhìn được rất là xa và tuệ nhãn nhìn được những cái điều như vậy. Thế còn những vị chỉ mới chiếm được cái hàng Thanh Văn và Độc Giác thì tức là họ hoàn toàn họ cũng chưa đạt được hoàn toàn toàn chi, tức là họ vẫn chưa đạt được cái niết bàn cứu cánh và chính vì vậy tại sao họ vẫn còn những cái hạn chế như vậy.

**1h30’48s**

Khi mà nói về Niết bàn cứu cánh hay còn gọi là cái niết bàn cuối cùng thì chúng ta đừng nghĩ là tại sao Đức Phật lại tạo ra làm hai con đường khác nhau. Thực ra không phải như vậy mà ở trong này có một mẩu truyện mà chúng ta có thể nói qua.

(Ví dụ: Khi mà những lái buôn từ cõi Diêm Phù Đề vượt đại dương đi tìm châu báu. Sau nhiều tháng lang thang trên biển, ở một nơi hoang vắng, họ mệt mỏi hoàn toàn, kiệt sức và nghĩ rằng “chả có cách nào đi tìm châu báu cả”. Khi họ chán nản và chuẩn bị quay về, người thuyền trưởng tàu buôn hoá hiện một hòn đảo vĩ đại nhờ có những quyền năng phi thường của ông ta cho tất cả mọi người có thể nghỉ ngơi ở đấy. Sau vài ngày khi tất cả bọn họ đã nghỉ đủ và thư giãn, vị thuyền trưởng nói “Chúng ta vẫn chưa đạt mục đích. Bây giờ chúng ta phải đi xa hơn và tìm châu báu”).

Câu truyện này Thầy bảo đây cũng chỉ là một ví dụ thôi. Những cái người đánh cá ở trên biển đấy thì khi mà họ đi nhiều quá ở trên biển, có những người không chịu được nữa và họ trở lên mất trí sau những ngày tháng lang thang trên biển, có những câu truyện những người đánh cá khi ở trên biển nhiều ngày họ trở lên quẫn trí và họ giết lẫn nhau. Ở trong cái ví dụ này thì Người thuyền trưởng đã tạo ra một hòn đảo là bởi vì khi mà tất cả đi lang thang trên biển như vậy thì đã mệt mỏi quá rồi và họ không còn sức chịu đựng nữa thì người thuyền trưởng có tạo ra một hòn đảo để cho mọi người nghỉ và cũng tương tự như vậy, đức Phật đã tạo ra một hòn đảo để ngơi nghỉ cho những vị A la hán là tại sao? Bởi vì họ không có khả năng, căn cơ của họ là họ không có thể đi được cái con đường dài và họ cần phải nghỉ ngơi cho nên đức Phật đã tạo ra một cõi để cho họ khi mà họ thiền đến cái mức đó và khi mà họ muốn nghỉ ngơi và muốn an trụ ở trong cái thiền của họ ở đấy thôi thì đấy là cái cách giống như là khi mà đức Phật tạo ra cái hòn đảo như vậy thì những cái người đánh cá ngơi nghỉ thì ở đây những cái vị A la hán cũng vậy họ chỉ dừng được ở đấy. Chính vì vậy tại sao đức Phật tạo ra một cái niết bàn cho họ, và họ an trụ trong cái thiền của họ như vậy nhưng thực ra cũng như ở đây trong cái ví dụ này nói rằng chúng ta vẫn chưa đạt được mục đích cái niết bàn của những vị A la hán mà họ nghĩ rằng đó là niết bàn hoàn toàn chưa phải là niết bàn cứu cánh cuối cùng mà chỉ là một điểm để cho họ dừng ở đấy và họ nghỉ ở đấy.

**1h34’**

Cũng giống như là khi chúng ta lái xe đi đường dài như vậy thì chúng ta mệt, chúng ta cần phải nghỉ ngơi và chúng ta ăn uống thư giãn và như vậy sau đấy chúng ta mới có thể quay trở lại lái xe và chúng ta sẽ thấy dễ dàng hơn và đấy cũng là một cái cách để mà so sánh. Ở đây cũng vậy khi mà Đức Phật tạo ra cái chỗ để cho những vị này nghỉ ngơi trên cái con đường mà họ đi, bởi vì cái con đường của họ đi nó quá dài và cái căn cơ của họ phải dừng lại để nghỉ cho nên đức Phật đã tạo ra cho họ cái cõi như vậy.

**1h39’45’**

Và ở đây thì trong kinh Đại Bi Liên Hoa thì có nói:

Tựa như vậy, tất cả Thanh Văn

Cho rằng họ đã đạt Niết Bàn

Nhưng họ chưa đạt tới Cứu Cánh Niết Bàn

Được vén mở bởi đức Phật. Họ chỉ nghỉ ngơi mà thôi.

Cũng giống như ở trên Thầy đã giải thích rằng tại sao khi mà đức Phật tạo ra hòn đảo như vậy cho những người mà tu, những người mà đi theo con đường của Thiên văn với Độc giác họ dừng lại và họ ngơi nghỉ ở đó chứ hoàn toàn không phải họ đạt được đến cái Niết bàn cuối cùng hay là cái cứu cánh Niết Bàn. Và khi mà những hàng Thanh văn, Độc giác họ an trụ trong những cái trạng thái ngơi nghỉ như vậy thì đức Phật mới khuyến khích họ hãy cố gắng để đạt được cái Niết bàn cứu cánh cuối cùng và khi mà đức Phật khuyến khích họ như vậy thì đức Phật làm như thế nào? Thì đó là đức Phật dùng cái ánh sáng trí tuệ toả ra từ đức Phật và chạm đến những thân thể tinh thần của hàng Thanh văn, Độc giác. Và khi cái ánh sáng đấy chạm đến họ thì họ phát khởi trạng thái và cái ánh sáng đó thấm vào họ và đến lúc đấy thì bắt đầu họ quyết để đạt được cái giác ngộ, đạt được cái Niết bàn cuối cùng. Và giống như một cái ví dụ mà Thầy nói rằng: Khi mà đức Phật Di Lặc, Vị Phật đến từ trong tương lai thì đức Phật có gặp tôn giả Ma Ha Ca Diếp lúc đấy thì tôn giả Ma Ha Ca Diếp đang thiền ở trên một đỉnh núi và tôn giả A Ma Ca Diếp thiền trong trạng thái rất là sâu, tức là không có một cảm xúc gì cả, tức là không nghe thấy gì, không nghĩ gì và cũng không nhúc nhích, không động đậy. Lúc đấy thì đức Phật Di Lặc đã dùng cái ánh sáng của mình để mà thức tỉnh Ngài Ma Ha Ca Diếc và nhờ có ánh sáng của đức Phật Di Lặc như vậy, Ngài Ma Ha Ca Diếp đã tiếp tục đạt được Niết Bàn cuối cùng của mình. Dùng từ Thức tỉnh khỏi cái trạng thái thiền như vậy.

**1h44’20s**

Đức Phật nhìn thấy hàng Thanh văn và Độc giác thì vẫn còn chưa đạt được cái Niết bàn cuối cùng hay là Niết bàn cứu cánh thì đức Phật có nói với họ rằng là họ vẫn chưa đạt được tới Niết bàn cuối cùng, mà họ cần phải đạt được niết bàn cuối cùng để đạt được hoàn toàn giác ngộ và chính vì vậy đức Phật đã dùng cái tâm tuệ minh của mình và đã toả cái ánh sáng từ bi của đức Phật để cho họ có thể thoát khỏi những cái trạng thái thiền không có xúc tình tiêu cực, từ những trạng thái thiền không có xúc tình tiêu cực như vậy và sau đấy họ mới có thể tiếp tục đạt được đến cái niết bàn cuối cùng. Và như vậy có được giải thích ở trong kinh Lăng Nghiêm và tiếp theo là Kinh Đại Hoa Liên Bi đều có nói về khi mà Đức Phật thức tỉnh tất cả những vị Thanh Văn và những vị Độc Giác như vậy.

**Bài tập về nhà**:

\*\*\* Tìm hiểu Thế nào là Thanh văn, thế nào là Độc giác và tại sao những người trở thành Thanh văn Độc giác là như thế nào?

\*\*\* Trong bản Bát Nhã tâm Kinh tại sao lại nói năm uẩn đấy nó hoàn toàn không có cái sự tồn tại cố hữu, tức là nó là tính không nhưng mà nó không tồn tại cố hữu. Tại sao lại nói như vậy?

**Câu hỏi:**

**Câu 1: Đã quy y Phật rồi có được thờ Thần tài không?**

Có một vị Phật chuyên về tài bảo của thế gian gọi là Dzambala đấy là một Đức phật có thể tu được. => Là một vị Phật chuyên về Tài Bảo.

**Câu 2: Có phải gia đình tách biệt là gia đình đi đến giác ngộ khó nhất có phải không? Và họ cần phải có thời gian rất dài để đạt được giác ngộ đúng không?**

Đúng là như vậy bởi vì gia đình tách biệt là họ đã tách biệt ra rồi. Họ cần đi đến giác ngộ thì họ phải kết nối lại đã. Bước đầu tiên là họ kết nối lại và sau khi họ kết nối lại được thì họ mới bắt đầu thực hành để đạt được giác ngộ và chính vì vậy họ là gia đình khó nhất để đạt được giác ngộ và họ cũng rất cần thời gian và đương nhiên họ cần phải có thời gian để họ kết nối lại đã.

**Câu 3: Gia đình đại thừa được chia làm hai là gia đình thức tỉnh đã đạt đến Phật quả cao nhất đúng không? Thứ hai là gia đình không thức tỉnh, Thầy giải thích rõ hơn về nhân để gia đình này đi đến thức tỉnh và họ có cần phải trợ duyên của một vị thầy dẫn dắt và tâm của họ được giác ngộ thì họ mới đi đến con đường đúng không?**

Đầu tiên Thầy trả lời là đúng là trong gia đình đại thừa được chia làm hai nhóm, một là thức tỉnh (những cái người đã thức tỉnh hoàn toàn còn những người vẫn còn những cái mê mờ. Những người thức tỉnh hoàn toàn là những người hoàn toàn họ muốn thực hành để mà họ đi đến được giác ngộ còn những người mê mờ là những người hoàn toàn không mong muốn gì là thực hành để đi đến được giác ngộ và họ vẫn còn muốn trôi lăn ở trong Samsara.

**Câu 4: …**

Mỗi người phải cần một cái nhân duyên là đương nhiên rồi. Khi mà họ có cần những cái nhân duyên thì họ mới từ những cái người mà đang hoàn toàn là những cái người hoàn toàn không muốn thực hành, là những cái người lầm lẫn. Khi mà họ lầm lẫn như vậy thì họ rơi vào nhóm gia đình tách biệt rồi. và khi mà rơi vào gia đình tách biệt như vậy rồi thì đương nhiên họ cần phải kết nối lại và khi mà họ kết nối lại, khi mà họ có đầy đủ nhân duyên thì họ kết nối lại được thì bản thân họ, thậm chí cũng chưa chắc họ cần có sự hướng dẫn của một đạo sư, họ cũng đã có thể tự họ là họ khi mà họ có đầy đủ nhân duyên tự họ họ cũng có thể thực hành để mà họ đạt được giác ngộ. Còn có những người khi mà nhân duyên của họ không có đủ ví dụ có những vấn đề trong cuộc sống hoặc có những cái chướng duyên và những cái nhân duyên của họ không thể nào cho phép họ có thể theo tiếp được con đường này, thì đương nhiên họ không thể nào họ thực hiện được. Chưa nói đến việc có cần phải có một vị thầy hay không.

**Câu 5: Đức Phật dùng ánh sáng từ bi để thức tỉnh các vị Thanh Văn khỏi trạng thái thiền không có xúc tình tiêu cực vậy họ có tiếp tục thiền nữa không?**

Thầy bảo đương nhiên là họ có thiền nhưng bởi vì trong cái trạng thái thiền của họ thì là cái trạng thái thiền của họ khi mà họ thiền như vậy thì họ thấm đẫm tất cả những cái điều mà Đức Phật giảng, mà Đức Phật truyền cho họ từ cái ánh sáng của Đức Phật để mà họ thức tỉnh được. Cái đấy họ vẫn tiếp tục thiền nhưng mà họ thiền trong một cái trạng thái nó hoàn toàn khác với trạng thái trước đây của họ là khi mà họ thiền trong cái trạng thái không nghe, không có bất cứ bất động, thì cái trạng thái thiền của họ, họ vẫn ở trong thiền nhưng mà khi đấy họ thấm được tất cả những lời giảng của Đức Phật và họ có được cái trạng thái giác ngộ vào cái lúc mà thiền như vậy.

Thầy có lấy một cái ví dụ có một Ông già và ông ấy 100 tuổi rồi và khi ông ấy ở nhà thì mọi người coi thường ông ấy và coi ông ấy rất là vô dụng. Ông ấy rất là buồn và một ngày kia ông ấy muốn đến gặp Đức Phật để ông ấy xin Đức Phật cho ông ấy được xuất gia. Nhưng mà khi ông ấy đến gặp Đức Phật thì ông ấy rất là đáng buồn là bởi vì Đức Phật đi vắng và ông ấy lại gặp người đại đệ tử của Đức Phật là ngài Xá Lợi Phất. Khi mà ông ấy nói với ngài Xá Lợi Phát là ông ấy muốn được xuất gia thì ngài Xá Lợi Phất có nói rằng là không, bởi vì ông đã già quá rồi và tôi không nhìn thấy ở trong ông có cái tiềm năng nào để có thể xuất gia được cho nên là tôi không thể nào nhận ông được. Ông già rất là buồn và ông ấy đi ra cổng của tu viện và đứng khóc. Và khi ông đứng khóc thì Đức Phật về và Đức Phật mới hỏi ông ấy là tại sao ông ấy khóc. Thì ông ấy có nói lại câu chuyện và Đức Phật có dùng cái tuệ nhãn của mình và Đức Phật nhìn và Đức Phật có biết được rằng ông già này có thể có khả năng đạt được giác ngộ trong một đời. Tại vì sao là bởi vì trong một lần ông ấy bị chó đuổi ông ấy vô tình ông ấy chạy chốn cái con chó đấy và có cái bảo tháp và khi mà ông chạy con chó thì ông đã đi nhiễu đúng một vòng quanh bảo tháp như vậy thì Đức Phật đã nhìn thấy trong ông ấy có cái tiềm năng như vậy và chính vì vậy Đức Phật đã nhận ông ấy, cho ông ấy xuất gia và giao cho Mục Kiền Liên dậy cho ông và về sau ông đạt được giác ngộ.

**Câu 6: Có rất nhiều thiền sư khi mà chết, thiêu họ thì họ có để lại những viên xá lợi thì như vậy họ đã đạt được niết bàn chưa?**

Khi mà có viên xá lợi như vậy thì cũng chưa hẳn, có thể họ đã đạt được những cái mức nào đấy rồi nhưng mà cũng không biết là cái mức độ của họ đạt bao nhiêu bởi vì có rất nhiều người khi mà họ thiền hoặc là họ đạt được cái mức nào của thiền, khi mà thiêu họ để lại những viên xá lợi như vậy.